

TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP HCM <b>KHOA KINH TẾ</b> <b>BỘ MÔN KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH</b>	<b>ĐỀ THI CUỐI KỶ HỌC KỲ 1</b> <b>NĂM HỌC 2017-2018</b> <b>Môn: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2</b> Mã môn học: ADCF431707 Đề số/Mã đề: 02      Đề thi có 03 trang. Thời gian: 60 phút. Không được sử dụng tài liệu
---	--

### A. LÝ THUYẾT (2 điểm)

- Câu 1. Một hợp đồng thuê tài sản có thời gian sử dụng là 20 năm, hợp đồng kéo dài trong 14 năm. Đây là loại hình thuê \_\_\_\_\_.
- Hoạt động
  - Bán và thuê lại
  - Tài chính
  - Không câu nào đúng
- Câu 2. Chọn đáp án đúng về cho thuê tài chính.
- Thời gian thuê phải lớn hơn 70% thời gian hữu dụng của tài sản
  - Khi kết thúc thời gian thuê, bên thuê được quyền ưu tiên mua tài sản
  - Bên đi thuê được phép huỷ ngang hợp đồng
  - Không câu nào đúng
- Câu 3. Câu nào sau đây là sai với hợp đồng hoán đổi lãi suất?
- Phải có sự hài hòa lợi ích của cả các bên tham gia
  - Sau khi tham gia hợp đồng hoán đổi lãi suất, lãi ròng mà các bên nhận được là bằng nhau, trừ khi có thỏa thuận riêng giữa các bên
  - Khác với các công ty, các ngân hàng có thể tự hoán đổi lãi suất với nhau mà không cần ngân hàng trung gian nếu họ có thông tin về lãi suất thu được và lãi suất chi trả của nhau
  - Ngân hàng là bên đứng ra gánh chịu mọi rủi ro khi thực hiện hợp đồng hoán đổi lãi suất cho các công ty tham gia
- Câu 4. Mức độ ảnh hưởng của đòn bẩy tài chính phản ánh \_\_\_\_\_.
- Khi doanh thu tăng 1% thì lợi nhuận trên mỗi cổ phần sẽ tăng bao nhiêu %
  - Khi doanh thu hay sản lượng tăng 1% thì lợi nhuận trước thuế và lãi sẽ tăng bao nhiêu %
  - Khi lợi nhuận trước thuế và lãi tăng 1% thì lợi nhuận trên mỗi cổ phần sẽ tăng bao nhiêu %
  - Tất cả các câu trên đều sai
- Câu 5. Câu nào sau đây là sai?
- Tồn thất kế toán là tồn thất chuyển đổi
  - Tồn thất kinh tế phát sinh do sự thay đổi của tỷ giá làm ảnh hưởng đến ngân lưu quy ra nội tệ hoặc ngoại tệ của công ty.
  - Tồn thất giao dịch phát sinh khi có các khoản phải thu hoặc phải trả.
  - Tồn thất chuyển đổi phát sinh do thay đổi tỷ giá khi sáp nhập và chuyển đổi tài sản, nợ, lợi nhuận ròng và các khoản mục khác của các báo cáo tài chính từ đơn vị tính toán ngoại tệ sang đơn vị nội tệ.

- Câu 6. Khi một doanh nghiệp bán tài sản của mình cho một công ty khác và ngay sau đó ký hợp đồng thuê lại chính tài sản này thì loại hình thuê này được gọi là gì?
- Thuê hoạt động
  - Thuê tài chính gián tiếp
  - Thuê tài chính trực tiếp
  - Không câu nào đúng
- Câu 7. Yếu tố nào sau đây không tác động đến chính sách cổ tức:
- Các hạn chế về pháp lý
  - Các tác động của thuế
  - Khả năng vay nợ và tiếp cận thị trường vốn
  - Cạnh tranh trên thị trường
- Câu 8. Ngày xác lập quyền hưởng cổ tức trước ngày khóa sổ bao nhiêu ngày làm việc?
- 1 ngày
  - 3 ngày
  - 5 ngày
  - 7 ngày

## **B. BÀI TẬP (8 điểm)**

### **Bài 1. (3 điểm)**

Công ty X đang có nhu cầu sử dụng một thiết bị mới trị giá 80 triệu đồng trong vòng 5 năm. Công ty áp dụng phương pháp khấu hao số dư giảm dần. Để sử dụng thiết bị này, công ty phải chịu chi phí bảo trì từ năm thứ 3 trở đi là 2,5 triệu đồng mỗi năm. Vào năm cuối, công ty có thể thanh lý thiết bị này với giá 7,5 triệu đồng. Tuy nhiên, công ty còn một phương án khác đó là đi thuê thiết bị đó với giá thuê hàng năm là 18 triệu đồng. Tiền thuê trả ngay khi ký hợp đồng. Biết thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, chi phí sử dụng nợ là 10%, chi phí sử dụng vốn trung bình WACC là 15%.

- Hãy xác định mức khấu hao hàng năm. (0,5 điểm)
- Công ty nên chọn phương án nào? (2,0 điểm)
- Theo bạn tiền thuê như vậy hợp lý hay không? Tại sao? Nếu không, giá thuê nên là bao nhiêu? (0,5 điểm)

### **Bài 2. (3 điểm)**

Công ty A đầu tư vào 1 dự án có tỷ suất sinh lời 10%, vốn đầu tư vào dự án là 20 triệu USD. Để có vốn đầu tư vào dự án này, công ty A phải đi vay toàn bộ với lãi suất thả nổi (*LIBOR + 50 basic points*) trong 5 năm.

Công ty B vay 20 triệu USD bằng phát hành trái phiếu trong 5 năm với lãi suất cố định 8,25%. Ngoài ra, công ty B còn đang đầu tư vào 1 danh mục đầu tư được hưởng lãi suất (*LIBOR + 75 basic points*)

- Hãy chỉ rõ rủi ro lãi suất của hai công ty trên. (1 điểm)
- Giả sử hai công ty trên thực hiện hợp đồng hoán đổi lãi suất với ngân hàng Sacombank, hãy xác định lãi suất hoán đổi giữa các bên, biết rằng Sacombank chấp nhận lấy 20% chênh lệch lãi suất. (2 điểm)

**Bài 3. (2 điểm)**

Công ty ABC dự kiến doanh thu của mình sẽ là \$50 triệu trong năm nay. Công ty có định phí là \$25 triệu. Tỷ lệ biến phí trên doanh thu là 30%. Công ty có nợ vay ngân hàng là \$2 triệu với lãi suất 10%/năm. Ngoài ra công ty còn có \$10 triệu vay bằng phát hành trái phiếu, lãi suất coupon 10%/năm. Công ty cũng có 120.000 cổ phần ưu đãi đang lưu hành với mức cổ tức là \$10 mỗi cổ phần ưu đãi và 1.200.000 cổ phần thường đang lưu hành. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%. Hãy tính EPS của công ty này nếu doanh thu giảm 5% so với hiện nay.

*Ghi chú: Cán bộ coi thi không được giải thích đề thi.*

<b>Chuẩn đầu ra của học phần (về kiến thức)</b>	<b>Nội dung kiểm tra</b>
[G 1.2]: Hiểu được động cơ thuê tài sản, tích trữ TSLĐ, sử dụng đòn bẩy, sử dụng vốn.	Lý thuyết, bài 1, bài 3
[G 2.1]: Tính toán được chi phí thuê và mua tài sản, tồn quỹ tiền mặt và mức tồn kho tối ưu, độ nghiêng đòn bẩy, chi phí sử dụng vốn.	Lý thuyết, bài 1, bài 3
[G 4.1]: Nhận dạng được các loại rủi ro tài chính trong các hoạt động đầu tư, xuất nhập khẩu và tín dụng của doanh nghiệp.	Bài 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP HCM <b>KHOA KINH TẾ</b> <b>BỘ MÔN KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH</b>	<b>ĐỀ THI CUỐI KỲ HỌC KỲ 1</b> <b>NĂM HỌC 2016-2017</b> <b>Môn: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2</b> Mã môn học: ADCF431707 Đề số/Mã đề: 02      Đề thi có 03 trang. Thời gian: 60 phút. Không được sử dụng tài liệu
--	--

## ĐÁP ÁN

### A. LÝ THUYẾT

1. A
2. B
3. D
4. C
5. C
6. B
7. D
8. B

### B. BÀI TẬP

#### Bài 1. (3 điểm)

a. Như trong bảng tính bên dưới

$$b. PV (CP thuê) = (1 - 20\%)18.000.000 \left[ 1 + \frac{1 - 1,08^{-4}}{0,08} \right] = 62.094.626,5đ$$

$$PV (CP mua) = 80.000.000 + (1 - 20\%)2.500.000 \left[ \frac{1 - 1,08^{-3}}{0,08} \right] 1,08^{-2}$$

$$- 20\% \left( \frac{32.000.000}{1,08} + \frac{19.200.000}{1,08^2} + \frac{11.520.000}{1,08^3} + \frac{8.640.000}{1,08^4} + \frac{8.640.000}{1,08^5} \right) - \frac{7.500.000 \times (1 - 20\%)}{1,15^5}$$

$$= 67.942.554,34đ$$

c. Giá thuê hợp lý:

$$(1 - 20\%)L^* \left[ 1 + \frac{1 - 1,08^{-4}}{0,08} \right] = 67.942.554,34 \Rightarrow L^* = 19.695.198,23đ$$

Năm	Giá trị còn lại	So sánh	Mức KH hàng năm
1	80,000,000	16,000,000	32,000,000
2	48,000,000	12,000,000	19,200,000
3	28,800,000	9,600,000	11,520,000
4	17,280,000	8,640,000	8,640,000
5	8,640,000	8,640,000	8,640,000
Tổng mức khấu hao			80,000,000

Năm	0	1	2	3	4	5
CP sd nợ	10%					
Thuế suất	20%					
Kd	8.0%					
WACC	15%					
<b>Thuê</b>						
Giá thuê	18,000,000	18,000,000	18,000,000	18,000,000	18,000,000	
Giá thuê ròng	14,400,000	14,400,000	14,400,000	14,400,000	14,400,000	
Hiện giá	14,400,000	13,333,333	12,345,679	11,431,184	10,584,430	
Hiện giá cp thuê	<b>62,094,626.50</b>	đồng				
<b>Mua</b>						
Giá mua	<b>80,000,000</b>					
CP bảo trì				2,500,000	2,500,000	2,500,000
CP bảo trì sau thuế		-	-	2,000,000	2,000,000	2,000,000
PV CP bảo trì	<b>4,418,890.58</b>	-	-	1,587,664.48	1,470,059.71	1,361,166.39
Khấu hao		32,000,000	19,200,000	11,520,000	8,640,000	8,640,000
Tiết kiệm thuế từ khấu hao		6,400,000	3,840,000	2,304,000	1,728,000	1,728,000
PV tiết kiệm thuế từ KH	<b>13,493,275.83</b>	5,925,925.93	3,292,181.07	1,828,989.48	1,270,131.59	1,176,047.76
Giá trị thu hồi						7,500,000
Giá trị thu hồi sau thuế						6,000,000
PV giá trị thu hồi	<b>2,983,060.41</b>					2,983,060.41
Hiện giá CP mua	<b>67,942,554.34</b>	đồng				

**Bài 2. (3 điểm)****a. (1 điểm)**

LS ròng của X là:  $9,5\% - \text{LIBOR}$

Rủi ro của công ty X là LIBOR tăng làm LN công ty X giảm và lỗ khi LIBOR lớn hơn  $9,5\%$

(0,5đ)

LS ròng của Y là:  $\text{LIBOR} - 7,5\%$

Rủi ro của công ty Y là LIBOR giảm làm LN công ty Y giảm và lỗ khi LIBOR nhỏ hơn  $7,5\%$

(0,5đ)

**b. (2 điểm)**

Lãi suất ròng của X:

$$10 - X + \text{LIBOR} - (\text{LIBOR} + 0,5) = 9,5 - X \quad (0,25\text{đ})$$

Lãi suất ròng của Y:

$$(\text{LIBOR} + 0,75) + Y - \text{LIBOR} - 8,25 = Y - 7,5 \quad (0,25\text{đ})$$

Lãi suất ròng của Sacombank:

$$X - Y + \text{LIBOR} - \text{LIBOR} = X - Y \quad (0,25\text{đ})$$

$$\Rightarrow \begin{cases} X < 9,5 \\ Y > 7,5 \\ X > Y \end{cases} \quad (0,25\text{đ})$$

Chênh lệch lãi suất ở đây là:  $9,5 - 7,5 = 2$ . Vì Sacombank đồng ý nhận 20% chênh lệch lãi suất, tức là  $2 \times 20\% = 0,4$ . Vậy phần còn lại  $2 - 0,4 = 1,6$  sẽ được chia đều cho công ty X và Y (tức mỗi bên được hưởng  $1,6 \div 2 = 0,8$ ). Do đó chúng ta có: (0,5đ)

$$\begin{cases} 9,5 - X = 0,8 \\ Y - 7,5 = 0,8 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} X = 8,7\% \\ Y = 8,3\% \end{cases} \quad (0,5\text{đ})$$

**Bài 3. (2 điểm)**

Lãi vay hàng năm là:

$$I_{NH} = 2 \times 10\% = \$200.000 \quad (0,25\text{đ})$$

$$I_{TP} = 10 \times 10\% = \$1.000.000 \quad (0,25\text{đ})$$

$$\Rightarrow I = 1.000.000 + 200.000 = \$1.200.000$$

Ta có:

$$S = \$50tr$$

$$\frac{V}{S} = 30\% \Rightarrow V = 30\% \times 50tr = \$15.000.000 \quad (0,25\text{đ})$$

Lợi nhuận trước thuế và lãi là:

$$EBIT = S - V - F = 50 - 15 - 25 = \$10.000.000 \quad (0,25đ)$$

Ta có:  $DTL = \frac{\% \Delta EPS}{\% \Delta S} \Rightarrow \% \Delta EPS = DTL \times \% \Delta S$

EBIT	10,000,000
- I	1,200,000
<b>EBT</b>	<b>8,800,000</b>
- T	1,760,000
<b>EAT</b>	<b>7,040,000</b>
- PD	1,200,000
Thu nhập dành cho CĐ thường	5,840,000
÷ NS	1,200,000
<b>EPS</b>	<b>4.87</b>

(0,25đ)

$$DTL_{S=\$35tr} = \frac{EBIT + F}{EBIT - I - \frac{PD}{1-t}}$$

$$= \frac{10 + 25}{10 - 1,2 - \frac{1,2}{1 - 20\%}} = 4,79 \quad (0,25đ)$$

$$\Rightarrow \% \Delta EPS = DTL \times \% \Delta S = 4,79 \times \downarrow 5\% = \downarrow 23,97\% \quad (0,25đ)$$

$$\Rightarrow EPS_{\text{mới}} = EPS_{\text{cũ}} (1 - 23,97\%) = 4,87 (1 - 23,97\%) = \$3.7 \quad (0,25đ)$$